

Bản án số: **123/2020/HS-PT**

Ngày: 26 - 5- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cường**

Các thẩm phán: Ông **Trần Minh Tuấn**

Ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Thọ Định**, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2019/TLPT-HS ngày 20-12-2019 đối với bị cáo **Trần Văn N** và đồng phạm về tội “Giết người” “che dấu tội phạm”. Do có kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 69/2019/HSST ngày 15 - 11 - 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

TRẦN VĂN N (tên gọi khác: N Rền), sinh năm 1994 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn H, sinh năm 1960 và bà: Ngô Thị N (đã chết).

Tiền sự: Ngày 19/3/2018, bị Trưởng công an huyện E phạt tiền 2.000.000đ về hành vi sử dụng trái phép vật liệu nổ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/12/2018, tạm giam ngày 05/01/2019, hiện đang tạm giam, có mặt.

- Bị cáo có kháng cáo:

LÊ MẠNH H (tên gọi khác: H Méo), sinh năm 1997 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Ngọc T, sinh năm 1974 và bà: Hoàng Thị B, sinh năm 1972.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn N*: Luật sư Nguyễn Tiến T, thực hiện trợ giúp pháp lý, theo phân công của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Bị hại*

+Trần Văn B (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo: Bà Đinh Thị L, sinh năm 1968. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

+ Trần Văn N (là bị cáo trong vụ án).

- *Người có quyền lợi N vụ liên quan*

Chị Dương Thị G; địa chỉ: Thôn 2, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Trong vụ án này có bị cáo Nguyễn Văn H, bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 27/12/2018, Trần Văn B, Nguyễn Văn H, Trần Văn N đến quán Karaoke N, tại số nhà 35 đường N, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, dự tiệc sinh nhật của Lê Ngọc S; Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, mọi người đi về, thì Trần Văn B và Trần Văn N cãi nhau và đánh nhau trước quán Karaoke. Nguyễn Văn H là bạn của B, đã chạy đến cùng với B đánh N ngã xuống đất; Được mọi người can ngăn, N đứng dậy bỏ chạy, thì H và B đuổi theo đánh N. Trong lúc đuổi đánh N, H lấy con dao bấm trong túi quần nhưng không bật lưỡi dao và dùng cán dao đánh vào ngực N, gây thương tích cho N, còn B dùng tay chân đánh N, làm N ngã xuống đất; N đứng dậy, lấy con dao bấm trong túi quần và bật lưỡi dao ra đánh lại H. H bỏ chạy, thì B xông vào đánh nhau với N; N đã dùng con dao bấm đâm một nhát vào ngực trái của B, làm B ngã gục tại chỗ và chết trên đường đi cấp cứu.

Sau khi đâm B chết, N cất dao vào túi quần và đến nhà Nguyễn Văn Đ tại thôn 6, thị trấn E, huyện E). Tại đây, N kể cho Lê Mạnh H, Lương Minh C, Nguyễn Chí N về việc N đã dùng dao đâm anh B. Sau đó, N điện thoại cho bạn

và biết anh B đã chết tại bệnh viện; N nói cho Mạnh H biết anh B đã chết và nhờ Mạnh H chở N đến hồ E Hạ để trốn; Mạnh H đồng ý và điều khiển xe mô tô chở N đến hồ E Hạ. Tại đây, Mạnh H hỏi N về con dao gây án và nói với N ném con dao đi; N đã ném con dao xuống hồ E Hạ. Sau đó, N điện thoại cho Bùi Việt L yêu cầu L đến hồ E Hạ gặp N có việc; L điều khiển xe mô tô chở Lương Minh C đến gặp N; N điều khiển xe chở L và C đến huyện K, vào tiệm Internet chơi Game để trốn sự truy tìm của cơ quan điều tra; Ngày 31/12/2018, N đến cơ quan Công an huyện E đầu thú.

Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra sự việc là ngã tư đường N và đường L, thuộc tổ dân phố T, thị trấn E, Huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Cách ngã tư 4,8m về hướng Tây và cách tường rào quán cà phê AQ 1,6m về hướng Bắc, có 01 đám máu màu đỏ thẫm, dạng máu quệt, nhỏ giọt, nằm trong diện tích 01m²; vết máu có kích thước lớn nhất 5 cm X 4cm; vết máu có kích thước nhỏ nhất 1 cm X 1 cm.

Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 28/12/2018 xác định: Tử thi Trần Văn B có chiều dài 156cm; Tại vùng ngực trái, cách gót chân trái 103 cm, cách đường giữa ngực 10cm, có vết thương nằm dọc dài 2cm, rộng 1 cm, bờ mép sắc gọn, vuốt đuôi chuột xuống dưới.

Bản kết luận pháp y tử thi số: 77/GĐPY ngày 23/01/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân: Trần Văn B tử vong là vết thương thấu ngực trái, gây nên thương tích tim, phổi dẫn đến choáng mất máu và suy tuần hoàn cấp không hồi phục.

Vật tác động: Vật cứng có mũi nhọn, lưỡi sắc tác động vào ngực trái nạn nhân; Có hướng từ trái sang phải, từ trước ra sau và từ dưới lên trên.

Bản kết luận pháp y thương tích số: 329/PY-TgT ngày 06/3/2019 của Trung Tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Trần Văn N bị vết thương phần mềm ngực trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể 03%; Vật tác động: Cứng, tày.

Bản cáo trạng số: 73/CT-VKS ngày 11/10/2019 của VKSND tỉnh Đắk Lắk, truy tố Trần Văn N về tội; Giết người, theo khoản 2 Điều 123 BLHS; Truy tố Lê Mạnh H về tội Che giấu tội phạm, theo điểm b khoản 1 Điều 389 BLHS; Truy tố Nguyễn Văn H về tội cố ý gây thương tích, theo các điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 69/2019/HSST ngày 15 - 11 - 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội Giết người; Bị cáo Lê Mạnh H phạm tội Che giấu tội phạm.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS.

Xử phạt: Trần Văn N 08 năm tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 31/12/2018.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Lê Mạnh H 06 tháng tù về tội “Che giấu tội phạm”, thời hạn chấp hành hình phạt thù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo khác trong vụ án, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/11/2019, Bị cáo Trần Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/11/2019, Bị cáo Lê Mạnh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25/11/2019, Người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Đinh Thị L kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và mức bồi thường dân sự đối với bị cáo Trần Văn N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn N, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo N một phần hình phạt; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Mạnh H và kháng cáo của bà Đinh Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, giai đoạn phúc thẩm đã bồi thường hết số tiền bản án sơ thẩm tuyên, ông nội bị cáo là thương binh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Luật sư, quan điểm của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện hợp pháp của bị hại, bà Đinh Thị L giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường và tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Văn N; các bị cáo Trần Văn N, Lê Mạnh H thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm xét xử là đúng, chỉ giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt.

[2] Lời khai của các bị cáo Trần Văn N và Lê Mạnh H tại phiên tòa, là phù hợp với nhau, phù hợp với tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Khoảng 19 giờ, ngày 27/12/2018, Trần Văn N, Trần Văn B và Nguyễn Văn H đến dự tiệc sinh nhật của Lê Ngọc S, tại quán Karaoke N, số 35 đường N, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, N và B xảy ra mâu thuẫn và đánh nhau trước cửa quán Karaoke; Nguyễn Văn H là bạn của B, đã xông vào cùng với B đánh N; N bỏ chạy, thì Nguyễn Văn H và B đuổi theo để đánh; Nguyễn Văn H dùng cán con dao bấm đánh vào ngực N, gây thương tích cho N với tỷ lệ tổn thương cơ thể 03%; Trần Văn B tiếp tục xông vào đánh N, N đã dùng con dao bấm mũi nhọn đâm vào ngực anh B một nhát; Hậu quả anh B chết trên đường đi cấp cứu. Sau khi đâm

anh B, N đến gặp Lê Mạnh H và nói cho Mạnh H biết về việc dùng dao đâm chết anh B và nhờ Lê Mạnh H chở đi trốn sự truy bắt của cơ quan điều tra; Lê Mạnh H đã điều khiển xe mô tô chở N đến hồ nước E Hạ để trốn và xúi giục N ném con dao đã đâm anh B xuống hồ nước E Hạ, để che giấu hành vi phạm tội của N.

Với hành vi phạm tội đó, Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trần Văn N về tội “Giết người”, quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS; bị cáo Lê Mạnh H về tội “Che giấu tội phạm” với tình tiết định tội là che giấu tội phạm giết người, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo tăng hình phạt tù và tăng mức bồi thường đối với bị cáo Trần Văn N. Xét tính chất vụ án do Trần Văn N gây ra là rất nghiêm trọng, đã gây tác hại xấu về nhiều mặt cho xã hội. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất với Trần Văn B, bị cáo và anh B đã đánh nhau. Sau khi bị Nguyễn Văn H và anh B đuổi đánh, bị cáo đã dùng dao nhọn đâm vào ngực anh B, hậu quả làm anh B chết. Tuy nhiên trong vụ án này, bị cáo Trần Văn N bị Nguyễn Văn H và anh B đuổi đánh, bị cáo dùng dao nhọn tấn công làm anh B chết, do đó Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo N theo khoản 2 Điều 123 BLHS như truy tố của Viện kiểm sát là đúng pháp luật, bị cáo không phải chịu tình tiết có tính chất côn đồ. Do đó kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại không có cơ sở. Về mức bồi thường, tổng số tiền mà bị cáo N có trách nhiệm bồi thường cho phía bị hại là 204.190.000đ (trong đó mai táng phí 55.190.000 đồng; tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng), gia đình bị cáo đã bồi thường 185.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 19.190.000 đồng, là phù hợp với quy định của pháp luật. Còn nội dung chị L yêu cầu buộc N tiếp tục chu cấp tiền nuôi cháu Vũ theo quy định, thấy rằng nội dung này Toà án cấp sơ thẩm chưa giải quyết mà tách ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khi chị Dương Thị G cung cấp được chứng cứ chứng minh, mặt khác chị G không kháng cáo nội dung này nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Trần Văn N và bị cáo Lê Mạnh H, thấy rằng, khi xét xử sơ thẩm, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, như đối với Trần Văn N đã đầu thú; thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo N đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; Xét người bị hại Trần Văn B cũng có hành vi trái pháp luật, sau khi anh B cùng với Nguyễn Văn H đánh N, mặc dù đã được mọi người can ngăn và N đã bỏ chạy, nhưng anh B và Nguyễn Văn H tiếp tục đuổi theo N để đánh, làm cho bị cáo bị kích động về tinh thần, dẫn đến phạm tội; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền mà bản án sơ thẩm tuyên (ngày 07/01/2020, bà Đinh Thị L đã nhận 19.200.000 đồng từ ông Trần Văn Hoà); xuất trình thêm tài liệu chứng minh ông nội của bị cáo là thương binh, đây là tình tiết mới cần xem xét, chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với bị cáo Lê mạnh H đã thực hiện hành vi che giấu tội phạm “ Giết người”. Khi xét xử sơ thẩm, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Từ đó tuyên mức án đối với các bị cáo là phù hợp. Trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở để xem xét kháng cáo của các bị cáo.

Từ những phân tích và lập luận trên, thấy kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Đinh Thị L và kháng cáo của bị cáo Lê Mạnh H không có cơ sở nên không được chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Trần Văn N có căn cứ chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của Luật sư và quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Mạnh H phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH K14 về án phí, lệ phí Toà án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị L - đại diện hợp pháp của người bị hại và kháng cáo của bị cáo Lê Mạnh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn N, sửa bản án sơ thẩm.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS.

Xử phạt: Trần Văn N 07 (bảy) năm tù về tội “ Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 31/12/2018.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Lê Mạnh H 06 tháng tù về tội “Che giấu tội phạm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 591 BLDS năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Văn N phải bồi thường cho gia đình bà Đinh Thị L 55.190.000đ tiền chi phí mai táng, 149.000.000đ tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Tổng cộng 204.190.000đ, được khấu trừ 185.000.000đ gia đình bị cáo đã bồi thường, còn lại bị cáo phải bồi thường 19.190.000đ (các bên đã thi hành xong phần dân sự theo bản án đã tuyên).

- Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Mạnh H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí phúc thẩm hình sự

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cường